

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 624/2017/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu : Bà Nguyễn Hồ Hồng N - sinh năm 1970

Địa chỉ: 10A N B K, phường T T, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Người yêu cầu: Ông Phạm Văn N - sinh năm 1960

Địa chỉ: 10A N B K, phường T T, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hồ Hồng N và ông Phạm Văn N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Hồ Hồng N và ông Phạm Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là Phạm Minh C, sinh ngày 20-01-1993 và Phạm Thủy T, sinh ngày 22-11-2000. Bà N và ông N xác nhận cháu C đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trên cơ sở thỏa thuận

của ông N, bà N và nguyện vọng của cháu T: Bà N trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, ông N không cấp dưỡng nuôi con.

Ông N được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình là: 300.000 đồng.

Bà Nguyễn Hồ Hồng N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006791 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, bà Ngà đã nộp xong.

Ông Phạm Văn N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006792 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; ông Ngọc đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- UBND phường 2, TP Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN